

Phụ lục 02:

DANH MỤC MÃ TIỀN GIƯỜNG BỆNH VIỆN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/ 11/2018 của Bộ Y tế)

Số TT	Tên loại dịch vụ	Mã giá tiền giường	Giá TT 15/2018 AD: T7/2018	Giá TT 39/2018 AD: T12/2018	Giá TT 13/2019 AD: T8/2019	Ghi chú
1	Giường Hồi sức cấp cứu Hạng II- Khoa Hồi sức cấp cứu	K02.1906	287,800	314,000	325,000	
2	Giường Nội khoa loại 2 Hạng II-Khoa Hồi sức cấp cứu	K02.1917	135,100	152,000	160,000	Nhóm người bệnh tổn thương tủy sống, chấn thương sọ não; Tai biến mạch máu não;
3	Giường Nội khoa loại 3 Hạng II- Khoa Hồi sức cấp cứu	K02.1923	111,900	125,000	130,600	Các bệnh còn lại
4	Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa nội tổng hợp	K03.1917	135,100	152,000	160,000	Nhóm người bệnh tổn thương tủy sống, chấn thương sọ não; Tai biến mạch máu não;
5	Giường Nội khoa loại 3 Hạng II - Khoa nội tổng hợp	K03.1923	111,900	125,000	130,600	Các bệnh còn lại
6	Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	K19.1917	135,100	152,000	160,000	Được chẩn đoán theo dõi và điều trị là bệnh ngoại khoa, phụ sản
7	Giường Ngoại khoa loại 2 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	K19.1932	192,700	214,000	223,800	Ngày giường hậu phẫu được tính tối đa 10 ngày
8	Giường Ngoại khoa loại 4 Hạng II - Khoa Ngoại tổng hợp	K19.1944	147,400	163,000	170,800	Trước hoặc sau phẫu thuật
9	Giường Nội khoa loại 2 Hạng II - Khoa Y học cổ truyền	K16.1917	135,100	152,000	160,000	Nhóm người bệnh tổn thương tủy sống, chấn thương sọ não; Tai biến mạch máu não;
10	Giường Nội khoa loại 3 Hạng II - Khoa Y học cổ truyền	K16.1923	111,900	125,000	130,600	Các bệnh còn lại
11	Nằm 02 người/01 giường Nội khoa loại 3	K16.1923.50	55,950	62,500	65,300	
12	Ngày giường bệnh ban ngày		Được tính bằng 0,3 lần giá ngày giường của các khoa và loại phòng tương ứng.			

Lưu ý:

1. Thông tư 50/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế quy định:

Ngày điều trị nội trú: Là một ngày trong đó, người bệnh được làm bệnh án nội trú, được hưởng ít nhất một trong các chế độ: Theo dõi, chuẩn đoán, điều trị hoặc chăm sóc.

2. Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/ 11/2018 (Áp dụng ngày 15/12/2018) của Bộ Y tế quy định:

- Số ngày giường điều trị nội trú:

a) Số ngày giường điều trị nội trú = (ngày ra viện - ngày vào viện) + 1 : Áp dụng đối với trường hợp:

+ Người bệnh nặng đang điều trị nội trú mà tình trạng bệnh CHỮA thuyên giảm, TỬ VONG hoặc diễn biến nặng lên nhưng gia đình XIN VỀ hoặc chuyển viện lên tuyến trên;

+ Người bệnh đã được điều trị tại tuyến trên qua giai đoạn cấp cứu nhưng vẫn cần tiếp tục điều trị nội trú được chuyển về tuyến dưới hoặc sang cơ sở y tế khác.

a) Số ngày điều trị nội trú = (ngày ra viện - ngày vào viện) : Áp dụng đối với CÁC trường hợp CÒN LẠI

c) Trường hợp người bệnh vào,ra viện trong cùng một ngày, điều trị > 04 giờ đến dưới 24h thì tính là 01 ngày điều trị.

- Trường hợp người bệnh vào,ra viện trong cùng một ngày, điều trị < 04 giờ thì không tính tiền giường điều trị nội trú.

- Trong trường hợp người bệnh chuyển khoa trong cùng một bệnh viện và cùng một ngày mỗi khoa chỉ được tính ½ ngày.

3. Giá ngày giường bệnh ngoại khoa, bông: áp dụng tối đa không quá 10 ngày sau MỘT LẦN phẫu thuật. Từ ngày thứ 11 sau phẫu thuật trở đi thì áp dụng mức giá ngày giường nội khoa theo các khoa tương ứng ở trên.